

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Lĩnh vực Kinh tế - Sản xuất:

1.1. Sản xuất Nông – Lâm nghiệp:

Về trồng trọt: Nhìn chung, tình hình sản xuất nông nghiệp năm 2022 ổn định, nhận thức của nông dân đã có những bước đột phá trong tư duy sản xuất, gắn sản xuất với cơ chế, chế biến, liên kết và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng vùng nguyên liệu, sản xuất theo tín hiệu đặt hàng của thị trường. Tuy nhiên, bên cạnh đó sản xuất nông nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn do thời tiết mưa nhiều, các vùng ruộng trũng không gieo cấy được, giá phân bón, vật tư nông nghiệp tăng cao so cùng kỳ năm trước làm ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của nhân dân. Trong năm, chủ yếu tập trung thu hoạch lúa Đông xuân, thu hoạch vụ mùa, tập trung cao điểm cho công tác thu hoạch điều, cà phê, tiêu, cao su và các loại cây ăn quả ⁽¹⁾.

Khuyến nông – Bảo vệ thực vật: Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với 60 học viên tham gia; cấp vật tư cho các mô hình thuộc nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp 2022; Công tác bảo vệ thực vật được Trung tâm dịch vụ nông nghiệp phối hợp với các cấp, các ngành duy trì theo dõi. Tình hình sâu bệnh được phát hiện và xử lý kịp thời, do đó các loại cây trồng bị sâu bệnh hại đa số ở mức độ nhẹ, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng và phát triển.

Chăn nuôi - Thú y: Số lượng đàn gia súc, gia cầm được duy trì ổn định. Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật và công tác vệ sinh tiêu độc, khử trùng được thực hiện tốt, đảm bảo không chế ngay tại ổ dịch, không để lây lan rộng ⁽²⁾.

⁽¹⁾ **Cây hàng năm:** Diện tích gieo trồng đạt 4.619,71 ha, giảm 280,5 ha so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 103% so với kế hoạch năm 2022. Trong đó: diện tích gieo trồng cây lúa đạt 1.238,37 ha, giảm 164,9 ha so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 88,29% so với kế hoạch năm 2022, năng suất lúa bình quân đạt 44,85 tạ/ha; diện tích cây rau đậu các loại 1847,42 ha giảm 05 ha so với năm 2021 và đạt 110,3% so với kế hoạch năm 2022; diện tích cây công nghiệp hàng năm 131,31 ha, giảm 729 ha so với năm 2021 và đạt 85,9% so với kế hoạch năm 2022. **Cây lâu năm:** Diện tích 104.900, tăng 1.144,1 ha so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 98,4% so với kế hoạch năm 2022. Trong đó: diện tích cây điều 60.879 ha, giảm 198 ha so với cùng kỳ, năng suất điều khô niên vụ 2021-2022 là 11,29 tạ/ha, giảm 6,71 tạ/ha so với niên vụ trước; diện tích cây tiêu 1312,1 ha, giảm 57,5 ha so với cùng kỳ; diện tích cây cao su 28.229,5 ha, giảm 78,1 ha so với cùng kỳ; diện tích cây cà phê 10.624,6 ha, tăng 24 ha so với cùng kỳ; diện tích cây ăn quả 3.177 ha, tăng 864 ha so với cùng kỳ và đạt 136,3% so với kế hoạch (riêng cây sầu riêng đạt 1.995,7 ha, tăng 734,7 ha so với năm 2021 và đạt 151% so với kế hoạch).

⁽²⁾ **Gia súc hiện có:** 2.856 con trâu, 5.876 con bò, 88.611 con heo; **Gia cầm hiện có:** 554.500 con; **Dịch tả lợn Châu Phi:** đã xảy ra tại 32 hộ chăn nuôi buộc tiêu hủy 858 con heo các loại với tổng trọng lượng 49.402,6kg; **Dịch bệnh Viêm da nổi cục trên bò:** xảy ra 10 con/10 hộ chăn nuôi thuộc xã Đăng Hà, làm chết 06 con, tổng trọng lượng tiêu hủy là 340 kg.

Công tác kiểm soát giết mổ: Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ gia súc tập trung trên địa bàn huyện, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Trong năm, kiểm soát giết mổ được 9.535 con heo, 410 con trâu, bò.

Lâm nghiệp: Giao khoán bảo vệ rừng đối với 1.545,86 ha rừng phòng hộ, đa số bên nhận khoán cơ bản quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng nhận khoán. Tuy nhiên, vẫn xảy ra một số vụ vi phạm mang tính chất nhỏ lẻ như phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật⁽³⁾; tổ chức lễ phát động trồng cây đờn đờn nhớ ơn Bác Hồ, triển khai kế hoạch trồng cây lâm nghiệp phân tán năm 2022. Đến nay, độ che phủ rừng là 36,23%, đạt 100,64% so với chỉ tiêu của HĐND huyện giao.

Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới (NTM): Thực hiện làm đường bê tông xi măng được 154,13 km với tổng kinh phí 29,259 tỷ đồng, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện đề ra và đạt 121,36% chỉ tiêu theo kế hoạch UBND tỉnh giao; hoàn thành hồ sơ cho xã Thọ Sơn, xã Đoàn Kết đạt NTM và xã Đức Liễu đạt NTM nâng cao trình UBND tỉnh xem xét công nhận vào cuối năm 2022; rà soát các tiêu chí chưa đạt của các xã để cân đối nguồn lực đầu tư nhằm đạt chuẩn vào những năm tới⁽⁴⁾.

Phòng chống thiên tai: Thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng và địa phương theo dõi, dự báo tình hình thiên tai để kịp thời thông báo cho nhân dân các biện pháp phòng, chống. Tính đến ngày 31/10/2022, trên địa bàn huyện xảy ra 09 cơn lốc xoáy làm thiệt hại 26 căn nhà bị tốc mái từ 30-70% diện tích, 03 căn nhà bị sập hoàn toàn và thiệt hại 25,47 ha diện tích cây công nghiệp⁽⁵⁾, tổng kinh phí đã chi hỗ trợ là 147,934 triệu đồng; khắc phục, sửa chữa đoạn đường sạt lở dài 200m tại tuyến đường liên thôn thuộc xã Thống Nhất với tổng kinh phí 1,3 tỷ đồng.

Hợp tác xã – Trang trại: Toàn huyện có 30 HTX (có 02 HTX phi nông nghiệp), trong năm thành lập mới 03 HTX dịch vụ nông nghiệp, đạt 300% so với chỉ tiêu HĐND huyện giao; có 108 trang trại, trong đó có 22 trang trại được cấp Giấy chứng nhận Trang trại.

Thủy lợi: Toàn huyện có 31 công trình, gồm 14 công trình do Công ty TNHH MTV dịch vụ thủy lợi tỉnh Bình Phước quản lý, khai thác và 17 công trình do huyện, xã quản lý khai thác. Các công trình thủy lợi cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ tưới tiêu.

Nước sinh hoạt: Việc quản lý, khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn huyện được thường xuyên kiểm tra. Đến nay, tỷ lệ số dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 100% so với chỉ tiêu HĐND huyện giao và kế hoạch UBND huyện đề ra.

⁽³⁾ **Phá rừng trái pháp luật:** xảy ra 02 vụ tại tiểu khu 199B, diện tích thiệt hại 3,21 ha, cả 02 vụ đều bắt được đối tượng vi phạm; **Khai thác lâm sản trái pháp luật:** xảy ra 03 vụ, thiệt hại 11,455 m³ gỗ; **Vận chuyển lâm sản trái pháp luật:** xảy ra 03 vụ, thiệt hại 4,45 m³ gỗ; **Lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật:** xảy ra 01 vụ; **Mức đất lâm nghiệp trái phép:** xảy ra 01 vụ.

⁽⁴⁾ Hoàn thành hồ sơ xã NTM nâng cao xã Minh Hưng và tổ chức nhận Quyết định 02 xã đạt chuẩn NTM (Đường 10 và Thống Nhất) năm 2021. Rà soát 05 xã chưa đạt chuẩn NTM (Đak Nhau, Phước Sơn, Nghĩa Bình, Đồng Nai và Đăng Hà) và 01 xã NTM nâng cao (Bom Bo) để chủ động cho lộ trình đạt chuẩn các năm tới.

⁽⁵⁾ Thiệt hại: 5,3 ha cao su, 17,1 ha cây điều, 2,07 ha cây ăn quả, 01 ha cây tiêu.

1.2. Quy hoạch – Xây dựng – Đô thị:

Quy hoạch: Thực hiện các bước quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng Trung tâm văn hóa và thương mại dịch vụ huyện Bù Đăng; điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Đức Phong; quy hoạch di dời Trường tiểu học Kim Đồng- xã Đức Liễu về vị trí mới; điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu bảo tồn Văn hóa dân tộc S'tiêng Sóc Bom Bo; quy hoạch chung đô thị Đức Liễu; điều chỉnh Quy hoạch chi tiết trung tâm hành chính xã Đường 10; điều chỉnh quy hoạch quy hoạch chi tiết trung tâm hành chính xã Phước Sơn; điều chỉnh quy hoạch chi tiết trung tâm hành chính xã Đak Nhau; quy hoạch các khu đất do Công ty Cao su Phú Riềng giao về địa phương quản lý; quy hoạch bán đấu giá Quyền sử dụng đất đối với các khu đất trên địa bàn huyện.

Xây dựng: Cấp được 152 giấy phép xây dựng; thẩm định 134 dự án theo đúng thời gian quy định với tổng giá trị đề nghị thẩm định là 467.589.139.983 đồng, sau thẩm định là 467.367.989.489 đồng, giảm 221.150.494 đồng.

Đô thị: Thường xuyên cắt tỉa cây xanh, nạo vét cống rãnh, sửa chữa kịp thời hệ thống chiếu sáng, công tác thu gom rác thải được thực hiện tốt, đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp, ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường ngày càng được nâng cao.

1.3. Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ:

Sản xuất công nghiệp: Hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện đang có sự phục hồi, tăng trưởng trở lại. Các doanh nghiệp chủ động xây dựng phương án sản xuất, chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào và kế hoạch tiêu thụ sản phẩm trong từng giai đoạn cụ thể. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu của địa phương chiếm tỷ trọng lớn là ngành chế biến hạt điều ⁽⁶⁾.

Công tác quản lý thị trường - giá: Được các ngành chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát, chống các biểu hiện đầu cơ, nâng giá bất hợp lý. Xử lý theo quy định các trường hợp buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, hàng buôn lậu ⁽⁷⁾.

Cung ứng điện: Đảm bảo cung ứng điện an toàn, ổn định và liên tục phục vụ cho nhân dân sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh; thực hiện kiểm tra định kỳ, bảo trì, sửa chữa, thay thế và đầu tư xây dựng mới hệ thống điện trên địa bàn huyện với tổng kinh phí 23,2 tỷ đồng; giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, không có bức xúc khiếu nại vượt cấp.

Giao thông - Vận tải: Tiếp tục thực hiện công tác trật tự an toàn giao thông đường bộ và an toàn giao thông đô thị trên địa bàn huyện. Bố trí 4.100.000.000 đồng nguồn vốn sự nghiệp kiến thiết thị chính để nâng cấp, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng đường Hai Bà Trưng, đường Lê Hồng Phong (thị trấn Đức

⁽⁶⁾ **Hạt điều nhân:** 20.350 tấn, tăng 11%; **đá xây dựng các loại:** 122.625 m³, tăng 9%; **gỗ xẻ các loại:** 27.374 m³ tăng, 9,5%; **điện sản xuất:** 36,66 Tr.KWh tăng 10% (số liệu so với cùng kỳ năm 2021); **cấp giấy phép:** 07 giấy phép bản lẻ sản phẩm thuốc lá, 07 giấy phép bản lẻ khí LPG, 02 giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, 02 giấy phép bản lẻ rượu.

⁽⁷⁾ Đã xử lý 153 vụ vi phạm với tổng số tiền nộp phạt là 445.500.000 đồng; cho ký 564 tờ cam kết.

Phong), đường Vườn Chuối (xã Đoàn Kết). Kiểm tra, hướng dẫn Bến xe khách, Hợp tác xã vận tải, Công ty xe khách bố trí công tác vận tải hành khách khoa học nhằm phục vụ việc đi lại cho nhân dân được thuận tiện.

Quản lý chợ: Thường xuyên kiểm tra công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, thu gom rác, giữ gìn vệ sinh tại các khu vực chợ. Các phương tiện phòng cháy, chữa cháy luôn đảm bảo sẵn sàng khi có tình huống xảy ra.

1.4. Tài chính - Tín dụng:

Thu Ngân sách Nhà nước (NSNN): Thực hiện thu đến ngày 31/10/2022 là 391,868 tỷ đồng, ước thu NSNN cả năm 2022 là 410 tỷ đồng, đạt 145% dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 122% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua (trong đó, ước thu tiền sử dụng đất thực hiện là 165 tỷ đồng đạt 165 % so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 107% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua). Nhìn chung, ước thu NSNN cả năm 2022 đảm bảo được tiến độ kế hoạch đề ra, đạt được kết quả khả quan, góp phần đảm bảo nguồn chi cho địa phương.

Chi Ngân sách: Thực hiện chi đến ngày 31/10/2022 là 750,132 tỷ đồng, ước chi NSNN cả năm 2022 là 1.533,586 tỷ đồng, đạt 159% dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 103% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

Hoạt động Ngân hàng CSXH: Tổng dư nợ đạt 430.250 triệu đồng, tăng 84.950 triệu đồng so với đầu năm, (tỷ lệ tăng trưởng 24,6%). Nợ quá hạn là 420 triệu đồng, chiếm 0,1%/tổng dư nợ, giảm 146 triệu đồng so với đầu năm. Với 11.355 hộ vay vốn trên 270 tổ TK&VV, dư nợ bình quân 37,9 triệu đồng/hộ.

Hoạt động Kho bạc Nhà nước: Công tác thu ngân sách Nhà nước và công tác kiểm soát chi ngân sách Nhà nước được thực hiện theo đúng quy định.

1.5. Về thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản:

Hiện nay, các nguồn vốn xây dựng cơ bản theo kế hoạch năm 2022 đang làm thủ tục, hồ sơ để giải ngân. Giải ngân đến ngày 31/10/2022 là 221.356 triệu đồng, đạt 188% (221.356/117.740) so với kế hoạch tỉnh giao, đạt 55,08% (221.356/401.909) so với kế hoạch điều chỉnh HĐND huyện thông qua. Ước chi cả năm là 385.833 triệu đồng, đạt 327,7% (385.833/117.740) so với kế hoạch tỉnh giao, đạt 96% (385.833/401.909) so với kế hoạch điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

1.6. Phát triển doanh nghiệp:

Trong năm có 75 công ty, doanh nghiệp thành lập mới. Đến nay, có tổng cộng 428 công ty, doanh nghiệp đang hoạt động hiệu quả trên địa bàn huyện.

1.7. Tài nguyên – Môi trường:

Quy hoạch – Kế hoạch sử dụng đất: Hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2021; hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến góp ý của các sở, ngành về hồ sơ lập quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 và đã trình Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thẩm định để trình UBND tỉnh phê duyệt; hoàn thành công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Cấp GCNQSD đất: Trong 10 tháng đầu năm 2022, cấp được 1.982 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 1.921,9 ha (đất cấp theo Quyết định số 08 của UBND tỉnh là 1456 giấy chứng nhận với diện tích là 1448.54 ha). Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất được 949 hồ sơ của các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất. Ước thực hiện cả năm cấp được 2.200 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 2.121.9 ha (đất cấp theo Quyết định số 08 của UBND tỉnh là 1.656 giấy chứng nhận với diện tích là 1.648 ha). Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất được 1.149 hồ sơ của các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất.

Các hoạt động liên quan đến GCNQSD đất: Giải quyết thủ tục hành chính về cấp GCNQSD đất đúng quy định, đúng hẹn, đảm bảo sự hài lòng của người dân; Công tác đo đạc bản đồ địa chính, cơ sở lưu trữ, cập nhật chính lý biến động, khai thác và sử dụng tài liệu đất đai, đăng ký giao dịch đảm bảo được thực hiện đúng quy định ⁽⁸⁾.

1.8. Phát triển quỹ đất:

Công tác bán đấu giá QSD đất: Tính đến ngày 31/10/2022, tổng số tiền thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất đến là 159.560 triệu đồng, đạt 103,81% so với dự toán được giao. Ước cả năm thu 165.000 triệu đồng đạt 107,4% so với dự toán giao. Riêng thu sử dụng đất của huyện ước thực hiện trong cả năm 2022 thu được khoảng 97,4 tỷ đồng (đạt 97,4/113 tỷ, khoảng 86% so với chỉ tiêu theo Kế hoạch đề ra), nguyên nhân do: phần lớn các khu đất nằm trong danh mục kế hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022 phải thực hiện các thủ tục hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất ⁽⁹⁾. Hiện nay, các khu đất chưa có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh nên chưa đủ cơ sở pháp lý để đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định; một số khu đất còn vướng đến thủ tục quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng chưa thực hiện xong; việc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các tổ chức tín dụng triển khai thực hiện nghiêm một số vấn đề để đảm bảo an toàn hoạt động, trong đó thực hiện kiểm soát các khoản cấp tín dụng với lĩnh vực rủi ro và tăng lãi suất dẫn tới các nhà đầu tư gặp khó khăn trong việc vay vốn để mở rộng kinh doanh, đầu tư và mua đất xây nhà.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: Chưa hoàn thành giải phóng mặt bằng các dự án: xây dựng trụ sở Ban chỉ huy Quân sự huyện; xây dựng Trụ sở Công an huyện, Huyện ủy và các cơ quan khác; nâng cấp mở rộng đường giao thông từ QL 14 đi xã Đak Nhau; xây dựng Quảng trường Huyện ủy và các khu dân cư huyện; di dời các hộ dân dọc QL 14 tại thôn 3 Minh Hưng; xây dựng đội cảnh sát PCCC và CHCN; dự án Đa Bông Cua thôn 12 xã Thống Nhất ⁽¹⁰⁾. Việc

⁽⁸⁾ **Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận và giải quyết:** 21.381 hồ sơ, đã giải quyết được 18.634 hồ sơ (giải quyết trước và đúng hạn 18.629 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 100 %; giải quyết trễ hạn 0 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0%), đang giải quyết 2.747 hồ sơ (trong hạn 2.747 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 100 %); **Công tác đăng ký giao dịch đảm bảo:** 6.093 hồ sơ; **Công tác xóa đăng ký giao dịch đảm bảo:** 6.710 hồ sơ.

⁽⁹⁾ Theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

⁽¹⁰⁾ **Trụ sở Công an huyện, Huyện ủy:** Còn 08 hộ chưa đồng thuận, diện tích còn lại phải thu hồi là 7.113,8 m²; **Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự huyện:** Còn 08 hộ chưa đồng thuận, diện tích còn lại phải thu hồi là 13.785 m²; **Dự án di dời 40 hộ dân khu đất 8,2 ha tình giao về huyện quân lý:** diện tích thu hồi là 10.620 m², tổng diện tích để bố trí cho 40 hộ dân là 8.580 m²; **Dự án xây dựng Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ:** Diện tích còn phải thu hồi là

tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án chậm do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng nguyên nhân chính vẫn là người dân chưa đồng thuận với chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Hội đồng bồi thường huyện.

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội:

2.1. Giáo dục – Đào tạo:

Các trường học thực hiện việc giảm tải chương trình và xây dựng kế hoạch năm học căn cứ vào khung thời gian năm học theo sự điều chỉnh của UBND tỉnh; các trường hoàn thành chương trình tổng kết năm học 2021-2022 đúng quy định; kế hoạch ôn tập hè, hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học đã được thực hiện; kế hoạch hoạt động hè năm 2022 được triển khai; phân khai 4.500 triệu đồng cho 14 trường từ nguồn vốn sự nghiệp để sửa chữa cơ sở vật chất; mua sắm lắp đặt hệ thống lọc nước sạch từ nguồn kinh phí tài nguyên môi trường với kinh phí 3.630 triệu đồng; cơ sở vật chất, phòng học được tu sửa để bắt đầu năm học mới 2022 - 2023; triển khai thực hiện Kế hoạch điều tra trình độ văn hóa nhân dân huyện Bù Đăng năm 2022 phục vụ Chương trình phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2022 - 2025; tổ chức đánh giá cán bộ quản lý các trường học năm học 2021- 2022; thống nhất biên chế năm học 2022 - 2023 đối với các trường học; xem xét giải quyết cho 30 trường hợp viên chức đi liên hệ chuyển công tác ngoài huyện, tiếp nhận 06 giáo viên xin chuyển đến ở cấp tiểu học; các trường chuẩn bị tốt công tác tuyển sinh và công tác chuẩn bị năm học 2022 - 2023; Quyết định cấp giấy chứng nhận trường học an toàn cho các trường mầm non và mẫu giáo trong huyện.

Kết quả giáo dục năm học 2021 - 2022 ⁽¹⁾: *Mầm non*: Có 114 trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm tỷ lệ 1,86 %, có 123 trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm tỷ lệ 2,01%, 14 trẻ còi cọc chiếm tỷ lệ 0,22 % và 29 trẻ thừa cân, béo phì chiếm tỷ lệ 0,47 %; *Cấp tiểu học*: Có 15.316/15.519 học sinh hoàn thành chương trình lớp học, đạt tỉ lệ 98,69%; 203 học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, chiếm tỉ lệ 1,31% (Tổng số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học lớp 5 là 2.849/2.849, đạt tỉ lệ 100%); *Cấp Trung học cơ sở*: Học sinh lên lớp thẳng chiếm tỉ lệ 94.23% (tăng 0.63% so với năm học trước); 1.772 học sinh đạt học lực giỏi, chiếm 20%; 2.932 học lực khá, chiếm 34%; 2.516 học lực trung bình, chiếm 40%; 467 học lực yếu, chiếm 5.4%; 36 học lực kém, chiếm 0.4%); hạnh kiểm tốt 7.661, chiếm 88%; khá 1.032, chiếm 12%; trung bình 30, chiếm 0.3%; tỉ lệ học sinh công nhận tốt nghiệp THCS là 2.442/2.470 đạt tỉ lệ 98,84%, tăng 0.39% so với năm học trước). Tổng số học sinh bỏ học 39/8.732 em chiếm tỉ lệ 0.14%, tăng 06 em so với năm học trước; *Trung tâm GDNN-GDTX*: Khối 12 thi đậu tốt nghiệp 14/22 học viên, đạt tỷ lệ 63,6%; duy trì kết đào tạo các lớp nghề với trường Cao đẳng Công nghiệp Cao su Bình Phước.

Tình hình năm học 2022 – 2023: Có 59 trường (Mầm non: 22 trường, Tiểu học: 22 trường, Trung học cơ sở: 15 trường) với 30.820 học sinh/1.008 lớp/nhóm

1.810,7 m²; *Dự án khu dân cư Lý Thường Kiệt*: Đã kiểm kê được 129 thửa đất, chưa kiểm kê được 08 thửa đất với tổng diện tích 1.327,1 m².

⁽¹⁾ Toàn huyện có 59 trường (Mầm non: 22 trường, Tiểu học: 22 trường, Trung học cơ sở: 15 trường) với 1.028 lớp/nhóm, 30.344 học sinh, 1.980 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

(Mầm non: 6.458 học sinh; Tiểu học: 15.576 học sinh; và cấp THCS: 8.786 học sinh); Trung tâm GDNN-GDTX tuyển sinh khối 10 năm học 2022-2023 được 76 học sinh.

Kết quả huy động trẻ đến trường: Tổng số trẻ em từ 03 - 05 tuổi được huy động đến trường là 6.274/7.671, đạt tỷ lệ 81,7%, đạt 102,1% so với chỉ tiêu HEND huyện giao; tổng số trẻ 05 tuổi huy động đến trường là 2.940/2.954, đạt tỷ lệ 99,52%, đạt 100,02% so với chỉ tiêu HEND huyện giao; tổng số trẻ 06 tuổi được huy động vào lớp 1 là 2.798/2.798 trẻ, đạt tỷ lệ 100%, đạt 100% so với chỉ tiêu HEND huyện giao.

Trường đạt chuẩn quốc gia: Đến ngày 31/10/2022, có 04 trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia, đạt 133,33% so với chỉ tiêu HEND huyện giao. Ước thực hiện cả năm có 12 trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia, đạt 400% so với chỉ tiêu HEND huyện giao. Đến cuối năm 2022, thực hiện 13/54 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỉ lệ: 24,07%.

2.2. Y tế - Chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Thực hiện nghiêm túc Quy định “Thích ứng an toàn linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP. Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn huyện đã được kiểm soát ⁽¹²⁾.

Tổng số Bác sỹ trên địa bàn huyện là 82 (trong đó, có 59 Bác sỹ công tác tại đơn vị công lập), đạt 5,7 Bác sỹ/vạn dân, đạt 119% so với chỉ tiêu HEND huyện giao.

Công tác thường trực cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường được đảm bảo. Chất lượng khám chữa bệnh được cải tiến, các quy trình chuyên môn được thực hiện tốt, không để tai biến y khoa xảy ra. Bệnh nhân được chăm sóc bình đẳng và đảm bảo đầy đủ các quyền lợi. Tính đến hết tháng 10, thực hiện khám chữa bệnh được 196.376/190.000 lượt, đạt 103,4% so với kế hoạch đề ra và tăng 5,2% so với cùng kỳ năm 2021; điều trị nội trú 6.523/10.950 lượt, đạt 59,6% so với kế hoạch và tăng 6,8% so với cùng kỳ; tổng số ngày điều trị nội trú 33.852/54.750 đạt 61,8% kế hoạch, tăng 3,8% so với cùng kỳ; công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện đạt 61,8%, tăng 2,3% so với cùng kỳ. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh và điều trị, dẫn đến một số chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch.

Các Chương trình về dân số - kế hoạch hóa gia đình được tổ chức thực hiện tốt. Tính đến ngày 31/10/2022, tổng số trẻ em sinh ra là 1.700 trẻ, giảm 0,35% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 116,7% – 175% so với chỉ tiêu HEND huyện giao. Ước cả năm có 2.028 trẻ được sinh ra, giảm 30 trẻ, giảm 0,42% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 140% - 210% so với chỉ tiêu của HEND huyện giao.

⁽¹²⁾ **Tổng số ca F0:** 15.145 ca (đã điều trị khỏi 15.132 ca, tử vong 13 ca); **Tiêm vắc xin:** Tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên 96.997 Mũi 1, 93.552 Mũi 2, 29.510-bổ sung Mũi 3, 56.242 Mũi 3 nhắc lại Lần 1, 13.927 Mũi 4 nhắc lại lần 2; Tiêm cho trẻ 12-17 tuổi 17.622 Mũi 1, 16.867 Mũi 2, 8.815 Mũi 3, cho trẻ em 5-<12 tuổi tiêm được 16.831 Mũi 1, 10.600 Mũi 2. (Số liệu tính đến ngày 31/10/2022)

2.3. Văn hóa - Thông tin - Thể thao - Truyền thanh - Truyền hình:

Thực hiện tốt công tác tổ chức kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện lịch sử quan trọng trong năm; tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao cấp huyện và đạt được nhiều giải thưởng trong tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao cấp tỉnh; công tác truyền trực quan được chú trọng; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn công tác chuyển đổi số cho các Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, các phòng ban chuyên môn cấp huyện với khoảng 700 người tham gia; thực hiện rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận lại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá theo công văn số 821/BCĐPT của Ban Chỉ đạo phong trào “TĐĐKXDĐSVH” và Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt” tỉnh Bình Phước ⁽¹³⁾.

Công tác đón tiếp khách tham quan được quan tâm. Trong năm, Ban Quản lý Khu Bảo tồn Văn hóa dân tộc S’Tiêng Sóc Bom Bo đã đón tiếp khoảng 18.000 lượt khách đến thăm quan; phối hợp tổ chức đón tiếp các Đoàn công tác của các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh đến tham quan khu bảo tồn.

Truyền thanh - Truyền hình: Tăng cường các hoạt động tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, phản ánh trung thực các mặt của đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện ⁽¹⁴⁾.

2.4. Lao động - Thương binh - Xã hội:

Lao động: Giải quyết hỗ trợ tiền thuê nhà theo quyết định 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ cho 43 lao động của 06 doanh nghiệp với tổng số tiền 64,5 triệu đồng; giải quyết việc làm được 6.893 lao động, đạt 106,05% so với chỉ tiêu HĐND huyện giao; đào tạo nghề được 590 lao động, đạt 118 % so với chỉ tiêu HĐND huyện giao.

Công tác người có công: Tặng 8.200 phần quà cho người có công nhân dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần và các dịp lễ với tổng trị giá 3.525.300.000 đồng; tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 75 năm ngày thương binh liệt sỹ (27/7/1947 – 27/7/2022); sửa chữa nhà ở cho 02 thân nhân người có công đang khó khăn nhà ở với số tiền 80.000.000đ; Tiếp nhận và giải quyết 165 hồ sơ chính sách người có công (trong đó 76 hồ sơ sớm hạn không có hồ sơ trễ hạn).

Công tác bảo trợ xã hội: Tiếp nhận và giải quyết 395 hồ sơ (trong đó 70 hồ sơ sớm hạn không có hồ sơ trễ hạn). Tiếp nhận và giải quyết 3.975 hồ sơ hỗ trợ người lao động chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

⁽¹³⁾ Hội thi hát “Karaoke” công chức, viên chức, người lao động huyện Bù Đăng lần thứ II năm 2022 có 69 thí sinh tham gia; Hội thi Bonsai Xuân huyện Bù Đăng 2022, với 56 tác phẩm dự thi và 70 tác phẩm trưng bày, triển lãm; tham gia Liên hoan Đờn ca tài tử tỉnh Bình Phước lần thứ VI năm 2022 đạt giải ba toàn đoàn; tham gia Liên hoan Tuyên truyền lưu động tỉnh Bình Phước năm 2022 đạt giải ba toàn đoàn; tham gia Ngày hội thanh thiếu nhi vui khỏe đạt giải khuyến khích toàn đoàn; tổ chức thành công các giải Cờ tướng, Quần vợt “mừng Đảng, mừng Xuân” Nhâm Dần năm 2022; tham gia giải Cờ vua, Cờ tướng Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Bình Phước đạt được 03 giải khuyến khích, 02 giải đồng đội; tham gia giải Việt dã Đại hội TDTT tỉnh và Ngày chạy Olympic “vì sức khỏe toàn dân” đạt được 02 giải nhất, 03 giải khuyến khích toàn đoàn; tổ chức thành công các giải Cờ tướng, Quần vợt, Giải Cầu Long, Bóng bàn, Bóng chuyền nam; tham gia giải Cờ vua, Cờ tướng, Quần vợt, Bida Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Bình Phước đạt được 03 giải khuyến khích, 02 giải đồng đội.

⁽¹⁴⁾ Tổng số buổi phát thanh: 360 buổi; thực hiện 96 chương trình tiếng S’tiêng, 28 chương trình tiếng nói huyện thị, 144 chương trình thời sự, 25 chuyên mục; tổng số buổi tiếp sóng: 1.440 giờ, trong đó: Đài trung ương (VOV1): 1.200 giờ, Đài tỉnh: 240 giờ.

Công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em: UBND huyện đã ban hành các văn bản cũng như kế hoạch chăm sóc và bảo vệ trẻ em; phối hợp với các Sở, ngành tỉnh tổ chức Lễ khai mạc hè, phát động Tháng hành động “Vì trẻ em”, toàn dân tập luyện môn bơi, phòng chống đuối nước và Chiến dịch “Những giọt máu hồng” năm 2022.

Công tác giảm nghèo: Toàn huyện có: 1.125 hộ nghèo, chiếm 3,08% (trong đó, có 742 hộ dân tộc thiểu số chiếm 65,96%); 713 hộ cận nghèo, chiếm 1,96 % (trong đó có 464 hộ dân tộc thiểu số chiếm 65,1%). Số hộ phần đầu thoát nghèo năm 2022 là 459 hộ, trong đó có 289 hộ dân tộc thiểu số (chỉ tiêu UBND tỉnh giao giảm 457 hộ). Giải ngân đến 31/10/2021 được 17.360/17.855 triệu, đạt 97,23% vốn thực hiện hỗ trợ các nhu cầu. Ước thực hiện đến cuối năm 2022 sẽ hoàn thành giảm 459 hộ nghèo, đạt 126% - 252% so với chỉ tiêu HĐND huyện giao, đạt 100,44% so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao.

2.5. Bảo hiểm xã hội:

Tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện trên địa bàn huyện có 120.335 người, tăng 9.08% số người so với cùng kỳ năm 2021; số tiền nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện là 1.231 triệu đồng.

Tính đến ngày 31/10/2022, tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt 72,95%, đạt 85,82% so với chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện giao và kế hoạch của UBND huyện đề ra (Nguyên nhân đạt thấp do: Ý thức chấp hành pháp luật BHXH, BHYT của người sử dụng lao động và người lao động còn hạn chế, số người tham gia BHYT đối phó, không tham gia đầy đủ các thành viên trong hộ gia đình, chỉ tham gia thành viên có bệnh; công tác phối hợp về tuyên truyền chính sách BHXH tự nguyện, BHYT của UBND các xã, thị trấn chưa rộng rãi). Quyết tâm thực hiện đến hết năm 2022, tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt 92%, đạt 108,24% so với chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện giao và kế hoạch của UBND huyện đề ra. Việc cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội được thực hiện đúng theo quy định ⁽¹⁵⁾.

2.6. Dân tộc - Tôn giáo:

Việc triển khai thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có những chuyển biến tích cực. Được cấp ủy và chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo tích cực và sâu sát, các đoàn thể ở các địa phương vận động, hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số về tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, xây dựng mô hình kinh tế giỏi, giúp đỡ nhau xoá đói giảm nghèo và tham gia thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án do nhà nước đầu tư hỗ trợ. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội dân tộc và miền núi năm 2022 và giai đoạn 2023-2025 đang được UBND huyện triển khai rất hiệu quả.

Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của tổ chức, cá nhân tôn giáo có nhu cầu đúng theo quy định của pháp luật; các cơ sở tôn giáo trên địa bàn huyện hoạt động

⁽¹⁵⁾ **Sổ BHXH:** cấp mới là 583 sổ, cấp lại là 415 sổ; **Thẻ BHYT:** Số lượng thẻ BHYT phát hành còn giá trị sử dụng là 106.150 thẻ; **Chi BHYT:** 23.848 triệu đồng/71.799 lượt người khám chữa bệnh; **Giải quyết chế độ BHXH:** 24.741.019 triệu đồng/1.135 lượt người hưởng chế độ BHXH ngắn hạn và 1 lần.

thuần túy, các cơ sở Phật giáo tổ chức Lễ Phật Đản và Đại lễ Vu Lan báo hiếu năm 2022 đúng theo Luật tín ngưỡng tôn giáo.

2.7. Hoạt động của các tổ chức Hội:

Các Hội trên địa bàn huyện làm tốt công tác tuyên truyền vận động các hội viên, nhân dân chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; phối hợp với các ban, ngành đoàn thể, UBMTTQVN huyện vận động các cá nhân, tổ chức, các nhà hảo tâm ủng hộ vật chất để giúp đỡ các hội viên là nạn nhân chất độc da cam, trẻ mồ côi, gia đình chính sách, người có công với cách mạng gặp nhiều khó khăn, học sinh nghèo vượt khó,... góp phần đảm bảo an sinh xã hội⁽¹⁶⁾.

3. Lĩnh vực Nội chính:

3.1. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Thanh tra: Tiến hành triển khai 04 cuộc thanh tra: Thanh tra trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND các xã: Đăng Hà, Bình Minh, Đường 10, Phú Sơn về việc chấp hành các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng; Thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý sử dụng ngân sách nhà nước và các khoản ngoài ngân sách đối với các trường: Mẫu giáo Sơn Ca - xã Thống Nhất, Tiểu học Xuân Hồng - xã Bình Minh, Tiểu học Đức Phong - thị trấn Đức Phong, THCS Minh Hưng - xã Minh Hưng; Thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước đối với UBND xã Thống Nhất và UBND xã Phước Sơn. Qua thanh tra phát hiện Trường Tiểu học Xuân Hồng, UBND xã Phước Sơn và UBND xã Thống Nhất có vi phạm trong việc sử dụng ngân sách nhà nước.

Công tác tiếp công dân: Đảm bảo thực hiện công tác trực tiếp công dân theo

⁽¹⁶⁾ **Hội Chữ thập đỏ:** Phát động hiến máu tình nguyện thu được 1.396/1.033 đơn vị máu, vượt 35% chỉ tiêu của UBND tỉnh giao; vận động các tổ chức: tặng 6.256 phần quà nhân dịp xuân Nhâm Dần cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn với tổng trị giá 3.129.840.000 đồng; trợ giúp cho 249 đối tượng nghèo đặc biệt khó khăn với tổng số tiền là 376.560.000 đồng; tặng quà, sửa nhà, với tổng trị giá 5.527.899.000 đồng; trợ giúp đột suất, hỗ trợ bệnh nhân nghèo với tổng trị giá 1.019.464.000 đồng; hỗ trợ 01 gia đình bị hỏa hoạn và 6 trường hợp bị đuối nước với tổng trị giá 145.919.000 đồng; hoạt động 21 nhóm, bếp cơm tình thương với tổng trị giá 524.000.000 đồng; **Hội bảo trợ NKT - TMC - BNN:** Tổng quỹ vận động 45.837.493 đồng, đã chi hỗ trợ cho những hoàn cảnh khó khăn đột xuất với tổng số tiền 27.600.000 đồng, hỗ trợ cho 2 địa chỉ nhân đạo số tiền 7.200.000 đồng; vận động các tổ chức: tặng 06 xe lăn với tổng trị giá 13 triệu; trợ cấp thường xuyên cho 17 địa chỉ nhân đạo với tổng số tiền 96.000.000 đồng/năm, tặng 22 phần học bổng cho học sinh nghèo mồ côi khuyết tật với tổng trị giá 54 triệu đồng; hỗ trợ 01 giếng nước trị giá 30 triệu đồng; chương trình bữa cơm nhân ái phục vụ bệnh nhân tại Trung tâm y tế với tổng số tiền 342 triệu đồng; tặng chương trình Chắp cánh ước mơ tại các xã với số tiền 128 triệu đồng; trợ giúp các đối tượng tai nạn rủi ro, đau ốm hoạn nạn với số tiền 2.147.379.000 đồng, chương trình khát vọng sống và chia sẻ nỗi đau do tình hội tổ chức 385.650.000 đồng; **Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin:** Tặng 413 phần quà cho 115 nạn nhân da cam với tổng số tiền 172.900.000 đồng; **Hội Đông y:** khám bệnh 13.614 lượt người với 16.959 thang thuốc nam, bắc; châm cứu, bấm huyệt 14.746 lượt người; trị rắn cắn 13 ca; bó bong gân, gãy xương 100 ca; khám, điều trị bệnh nhân covid khoảng 1.500 ca; khám chữa bệnh miễn phí cho 2.082 lượt người với 2.083 thang thuốc, châm cứu bấm huyệt 1.657 lượt người; **Hội khuyến học:** xây dựng quỹ khuyến học được 115.000.000 đồng; vận động kinh phí để sửa chữa phòng học, khoan giếng, mua bồn nước hỗ trợ nhà trường được 442.245.000 đồng; trao 106 suất học bổng với tổng trị giá 68.200.000 đồng; tổ chức tuyên dương khen thưởng 86 học sinh giỏi, 3 thạc sĩ và 1 tiến sĩ tốt nghiệp đạt loại giỏi với tổng số tiền 68.400.000 đồng; **Hội Người cao tuổi:** vận động các hỗ trợ, thăm hỏi, tặng quà cho người cao tuổi nhân dịp tết Nguyên Đán Nhâm Dần được 1.502 phần quà trị giá 375,8 triệu đồng. Thăm hỏi NCT tại chi hội khi ốm đau, phúng viếng khi qua đời 646 lượt với số tiền chi là 274,7 triệu đồng.

kế hoạch. Các đơn thư được UBND huyện tiếp nhận và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật ⁽¹⁷⁾.

3.2. Công tác thi hành án dân sự:

Tính đến tháng 10/2022: Tổng số việc thụ lý: 1.605 việc = 253.815.011.000 đồng. Trong đó: Số việc chưa có điều kiện: 780 việc = 115.550.000.000 đồng; Số việc có điều kiện giải quyết: 825 việc = 138.265.011.000 đồng; Số việc hoãn thi hành án: 09 việc = 6.621.971.000 đồng; Số việc tạm đình chỉ thi hành án: 02 việc = 3.704.000.000 đồng; Số việc đã giải quyết: 85 việc = 1.050.000.000 đồng; Số việc chuyển sang tháng 11 năm 2022: 1.520 việc = 252.765.011.000 đồng. Ước thực hiện cả năm: Thụ lý 2.447 việc = 304.220.411.000 đồng ⁽¹⁸⁾. Trong đó: Số việc chưa có điều kiện là 773 việc = 142.770.645.000 đồng; Số việc có điều kiện giải quyết là 1.663 việc = 151.123.795.000 đồng; Số việc hoãn thi hành án là 09 việc = 6.621.971.000 đồng; Số việc tạm đình chỉ thi hành án là 02 việc = 3.704.000.000 đồng; Số việc đã giải quyết là 1.078 việc = 66.062.326.000 đồng ⁽¹⁹⁾; Tổng số việc chuyển sang năm 2023 là 1.369 việc = 238.158.085.000 đồng.

Tỷ lệ các vụ việc chưa có điều kiện thi hành án còn nhiều, các vụ việc người phải thi hành án có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp chỉ đảm bảo cuộc sống tối thiểu nên xin thi hành dần theo định kỳ hàng tháng, do vậy nghĩa vụ thi hành án bị kéo dài; nhiều vụ việc đã tiến hành cưỡng chế kê biên tài sản, thông báo bán đấu giá nhiều lần nhưng không có tổ chức, cá nhân đăng ký mua đấu giá tài sản; ý thức chấp hành pháp luật của một số người phải thi hành án chưa cao, không tự nguyện thi hành án, cố tình trì hoãn, trốn tránh việc thi hành án.

3.3. Cải cách hành chính:

Triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2022; hướng dẫn các phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn tự đánh giá, thẩm định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021; thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022; thực hiện kế hoạch triển khai chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm "nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số" từ ngày 01/6/2022 đến ngày 31/8/2022 theo chỉ đạo của UBND tỉnh; trong năm Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện đã tiếp nhận 60.160 hồ sơ, trong đó: đã giải quyết 55.654 hồ sơ (có 374 hồ sơ trễ hạn), 4.499 hồ sơ đang giải quyết, 1.328 hồ sơ hủy và hồ sơ rác.

3.4. Công tác tổ chức bộ máy, cán bộ:

⁽¹⁷⁾ Tiếp nhận 99 đơn, trong đó: 82 đơn tiếp nhận trong kỳ, 17 đơn của năm 2021 chuyển sang; 65 đơn thuộc thẩm quyền được giải quyết theo đúng quy định pháp luật, 34 đơn không thuộc thẩm quyền được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo đúng quy định.

⁽¹⁸⁾ Năm 2021 chuyển sang 1.616 việc = 251.590.491.000 đồng, thụ lý mới 831 việc = 52.629.920.000 đồng.

⁽¹⁹⁾ Thi hành xong: 876 việc = 51.461.252.000 đồng; Đình chỉ: 179 việc = 13.739.478.000 đồng; Ủy thác: 23 việc = 861.596.000 đồng.

Bổ nhiệm 06 trường hợp; Bổ nhiệm lại 21 trường hợp; Miễn nhiệm 01 trường hợp và Phê chuẩn 03 trường hợp; Điều động 13 cán bộ, công chức; bố trí 01 sinh viên là người dân tộc thiểu số tốt nghiệp diện cử tuyển; ban hành Quyết định tuyển dụng 63 viên chức; bố trí công tác người hoạt động không chuyên trách 12 trường hợp; thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đúng quy định ⁽²⁰⁾.

Khen thưởng: Quyết định khen thưởng cho 221 tập thể và 1.149 cá nhân có thành tích hoạt động.

Kỷ luật: Đã xử lý 05 trường hợp vi phạm (04 trường hợp bị xử lý khiển trách, 01 trường hợp bị xử lý cảnh cáo).

3.5. Công tác xử lý vi phạm hành chính - Tư pháp - Hộ tịch:

Quyết định xử phạt 47 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đất đai, môi trường... với tổng số tiền phạt là 893.281.000 đồng; 01 hồ sơ đề nghị UBND tỉnh xử phạt về lĩnh vực thương mại với mức tiền phạt 80.000.000 đồng; tổ chức 08 hội nghị phổ biến, tư vấn pháp luật cho người dân tại các xã với 850 người tham dự; ban hành Quyết định công nhận là 07 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; triệu tập cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tham dự lớp tập huấn nghiệp vụ, đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 do Sở Tư pháp tổ chức; công tác quản lý tổ hòa giải ở cơ sở được thực hiện tốt ⁽²¹⁾.

Công tác chứng thực, quản lý hộ tịch được thực hiện đúng theo quy định ⁽²²⁾.

3.6. Quốc phòng – An ninh:

Quốc phòng: Lực lượng vũ trang chấp hành nghiêm kỷ luật, thực hiện tốt chế độ nắm tình hình, trực sẵn sàng chiến đấu; chủ động phối, kết hợp với các lực lượng có liên quan cùng với hệ thống chính trị giữ vững ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng trong năm đạt kết quả cao: Công tác xây dựng lực lượng, chuẩn bị các mặt bảo đảm cho nhiệm vụ huấn luyện đúng kế hoạch; việc duy trì và chấp hành kỷ luật của các cơ quan, đơn vị, Ban CHQS các xã, thị trấn chuyển biến tốt; cán bộ, chiến sỹ an tâm tư tưởng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; nhiệm vụ trọng tâm của công tác Đảng, công tác chính trị, công tác hậu cần - kỹ thuật triển khai đúng kế hoạch, đời sống của lực lượng vũ trang huyện ổn định, đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân được phát huy.

⁽²⁰⁾ Quyết định phê duyệt danh sách 254 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động năm 2021 đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn. Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho 31 CBCCVC; Nâng bậc lương thường xuyên cho 59 CBCCVC, 02 công chức hành chính và 66 viên chức; Cho nghỉ hưu 04 trường hợp; Cho 01 công chức xã thôi việc; Cho thôi việc 06 viên chức; Cho người hoạt động không chuyên trách xã thôi việc 02 trường hợp; xếp lương 05 cán bộ xã; chuyển ngạch lương 04 cán bộ xã; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp 02 viên chức y tế; Tinh giản biên chế 05 trường hợp theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

⁽²¹⁾ Các tổ hòa giải ở cơ sở đã tiếp nhận 288 đơn thư các loại. Kết quả: hoà giải thành 146 vụ việc, đang giải quyết 06 vụ việc, hướng dẫn và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 136 trường hợp.

⁽²²⁾ *Chứng thực:* Chứng thực bản sao từ bản chính: 150 trường hợp; chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia: 250 trường hợp; chứng thực chữ ký: 11 trường hợp; chứng thực hợp đồng, giao dịch: 13 trường hợp. *Quản lý hộ tịch:* Đăng ký kết hôn: 10 cặp; đăng ký khai sinh: 07 trường hợp; cha mẹ nhận con: 05 trường hợp; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch 342 trường hợp.

An ninh: Tình hình an ninh được giữ vững, không phát hiện vụ việc phức tạp nổi lên liên quan gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy định an toàn đường bộ; xử lý vi phạm hành chính về trật tự xã hội, tội phạm và các tệ nạn xã hội theo quy định ⁽²³⁾.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tình hình kinh tế - xã hội của huyện trong năm đạt được những kết quả khả quan; thị trường hàng hóa ổn định, đảm bảo nguồn cung phục vụ nhân dân; công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát; thu ngân sách nhà nước đạt cao, chi ngân sách nhà nước đảm bảo; các hoạt động văn hóa, chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; tình hình bán điều non, vay lãi suất cao, cầm cố đất, sang nhượng đất trong đồng bào DTTS đã được hạn chế; công tác tôn giáo được quan tâm thực hiện tốt, tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, các tôn giáo tổ chức hoạt động đúng theo chương trình, nội dung đăng ký đã được phê duyệt; công tác cải cách hành chính có bước chuyển biến, việc bố trí, sắp xếp cán bộ, tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước; công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực; một số vụ việc kéo dài được tập trung chỉ đạo xử lý, giải quyết; ý thức chấp hành văn hóa công sở trong cán bộ, công chức được nâng lên; tình hình quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định, đảm bảo.

Bên cạnh những mặt thuận lợi cũng còn những khó khăn, hạn chế như: Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông tiềm ẩn nhiều nguy cơ; dịch Covid-19 kéo dài để lại hậu quả rất lớn đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân; mưa liên tục gây ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất của cây trồng; giá cả một số mặt hàng nông sản chủ lực của huyện giảm so với cùng kỳ năm trước; công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp quản lý về tình hình khai thác tài nguyên – khoáng sản còn chưa chặt chẽ; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án còn chậm; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính, thanh toán hóa đơn điện tử, xử lý công việc trên môi trường mạng chưa đạt kết quả cao; tai nạn giao thông thuộc tuyến đường do huyện quản lý tăng cả về số vụ lẫn số người chết so với cùng kỳ năm trước.

(23) *Về tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội:* xảy ra 76 vụ với 197 đối tượng, tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm trước; *Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế:* Phát hiện 63 vụ với 64 đối tượng, tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm trước; *Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, an toàn thực phẩm:* Phát hiện 54 vụ với 50 đối tượng, tăng 30 vụ so với cùng kỳ năm trước; *Về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy:* phát hiện 39 vụ với 58 đối tượng, phát hiện ít hơn 05 vụ so với cùng kỳ năm trước; *Về công tác điều tra, xử lý án:* Công tác truy nã, truy tìm: Tổng số đối tượng 09, đã bắt được 05 đối tượng; Công tác điều tra, thụ lý án: Tổng thụ lý 162 vụ - 292 bị can; Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố: 224 tin. *Công tác kỹ thuật hình sự:* khám nghiệm hiện trường 76 vụ. *Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông:* đăng ký, quản lý phương tiện: tiếp nhận 7867 hồ sơ; Xử lý vi phạm giao thông: xử lý 2.905 phương tiện với số tiền nộp ngân sách 3.580.542.000 đồng; *Tình hình tai nạn giao thông:* Xảy ra 49 vụ, chết 37 người, bị thương 26 người (so với cùng kỳ năm 2021 nhiều hơn 12 vụ, nhiều hơn 05 người chết). Hư hỏng 38 xe ô tô; 46 xe mô tô; (ước tính thiệt hại tài sản khoảng 1.647.000.000 đồng); *Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội:* thu thập, làm sạch và đồng bộ lên hệ thống CSDLQG về DC: 161.563 dữ liệu dân cư. 20.315 CCCD; tiến hành kiểm tra 22 lượt, 112 cơ sở, qua kiểm tra phát hiện 10 cơ sở vi phạm với tổng số tiền phạt 16.000.000 đồng; *Công tác phòng cháy chữa cháy:* Tiến hành kiểm tra, hướng dẫn công tác PCCC được 42 lượt, 169 cơ sở kinh doanh, qua kiểm tra phát hiện 12 cơ sở vi phạm, với tổng số tiền phạt 61.900.000 đồng.

Nguyên nhân: Bên cạnh những yếu tố khó khăn khách quan của Đại dịch Covid-19; biến động của việc tăng giá vật tư, nguyên nhiên vật liệu làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh. Những tồn tại hạn chế nêu trên còn có nguyên nhân chủ quan trước hết là năng lực và tính chủ quan trong công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện ở một số địa phương chưa cao nhiều lúc còn lúng túng, thiếu linh hoạt.

III. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2023:

1. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu:

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mục tiêu kép, vừa duy trì phát triển kinh tế - xã hội, vừa đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19. Hỗ trợ, phục hồi sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư, tích cực phối hợp, hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư vào địa bàn huyện. Đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, giao thông. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường bảo vệ môi trường. Đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2022; căn cứ Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2023 như sau:

a) Các chỉ tiêu Kinh tế:

- Tỷ lệ tăng trưởng giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản: tăng 6,4%;
- Tỷ lệ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng: tăng 12%;
- Tỷ lệ tăng trưởng giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ:
 - + Tổng mức bán lẻ hàng hóa: Tăng 12%;
 - + Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống: Tăng 14%.
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt: 350 tỷ đồng.
- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt: 95%
- Số xã hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới: 02 xã.
- Số Hợp tác xã thành lập mới trong năm: 01 Hợp tác xã.

b) Các chỉ tiêu Xã hội:

- Giảm tỷ suất sinh: 0,2‰ - 0,3‰;
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi: 11,5%;
- Duy trì 15/16 xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế;
- Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi đến trường đạt: 82%;

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt: 99,5%;
- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt: 100%;
- Số bác sĩ trên vạn dân: 5,5 bác sĩ.
- Tỷ lệ bao phủ BHYT: 93%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm từ: 0,5% - 1%;
- Số lao động được giải quyết việc làm: 6.500 người;
- Số lao động được qua đào tạo nghề: 500 người;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 98,5%;
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện: 99,86%;
- Số trường công nhận đạt chuẩn Quốc gia: 12 trường.
- Tỷ lệ che phủ rừng: 36,23%.

c) Các chỉ tiêu Quốc phòng – An ninh:

- Công tác tuyển quân và xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt: 100%.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Huyện ủy về nhiệm vụ năm 2023 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2023; trên cơ sở kế quả đạt được năm 2022, UBND huyện đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

2.1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để đảm bảo vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, khôi phục và ổn định thị trường lao động, từng bước nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân; bảo đảm sự đồng bộ, nhất quán, thông suốt.

2.2. Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình công tác năm 2023.

2.3. Ngành Nông nghiệp tiếp tục chỉ đạo và tuyên truyền, hướng dẫn nông dân chủ động thực hiện các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu, bệnh hại trên cây trồng; tăng cường kiểm tra các hoạt động buôn bán vật tư nông nghiệp trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đặc biệt là vật tư ngoài danh mục, vật tư kém chất lượng; giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, không để dịch bệnh xảy ra trên diện rộng; tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển và kiểm soát giết mổ; thực hiện hiệu quả kế hoạch trồng cây xanh năm 2023; triển khai các hoạt động bảo vệ, phòng, chống cháy rừng; hướng dẫn xã Phước Sơn và xã Đak Nhau đạt chuẩn xã nông thôn mới và xã Bom Bo đạt chuẩn xã Nông thôn mới nâng cao trong năm 2023.

2.4. Quản lý chặt chẽ các khoản chi theo quy định. Tiến hành rà soát, kiểm tra tình hình giải ngân của các cơ quan đơn vị, các xã, thị trấn được giao làm chủ đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn chi đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác năm 2023. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, là một tiêu chí quan trọng để đánh giá xếp loại cuối năm đối với các tổ chức cá nhân nhất là người đứng đầu.

2.5. Tiếp tục triển khai hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi trên địa bàn

huyện. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn và tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp thực hiện tốt việc quản lý nguồn vốn ưu đãi, đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng và thu hút thêm nguồn vốn về cho địa phương. Phấn đấu tổng dư nợ cuối năm 2023 đạt 475.300 triệu đồng, tỉ lệ tăng trưởng là 10,5%, nợ quá hạn chỉ còn 400 triệu đồng, chiếm 0,084% tổng dư nợ.

2.6. Phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án đối với các dự án khởi công mới năm 2023 đảm bảo đúng thời gian quy định. Đồng thời, rà soát các công trình đang thực hiện còn chậm, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện đúng tiến độ các dự án, tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành, giải ngân theo kế hoạch đề ra.

2.7. Thực hiện công tác quản lý xây dựng đúng quy định, xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng trái phép; kiểm tra theo quy định về chất lượng các công trình xây dựng; thực hiện công tác quy hoạch năm 2023; thực hiện công tác chỉnh trang đô thị năm 2023; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xây dựng các công trình đường BTXM được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

2.8. Đảm bảo công tác ATGT đường bộ và ATGT đô thị; thường xuyên kiểm tra, nạo vét cống rãnh để tránh tình trạng ngập cục bộ trong mùa mưa, bão; thực hiện nâng cấp sửa chữa các dự án GTNT ở cơ sở; thường xuyên kiểm tra công tác vận tải hành khách bố trí đúng quy định phục vụ việc đi lại cho nhân dân được thuận tiện.

2.9. Hướng dẫn các cơ sở đăng ký chất lượng hàng hoá và triển khai công tác khoa học và công nghệ; tổ chức triển khai công tác kiểm tra an toàn thực phẩm lĩnh vực Công Thương trên địa bàn các xã, thị trấn.

2.10. Triển khai thực hiện công tác lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023; Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên và khoáng sản, quản lý đất đai, môi trường; ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm trong chuyển nhượng đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất.

2.11. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án theo quy định; triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023; thực hiện việc quản lý, khai thác quỹ đất công theo đúng quy định của pháp luật.

2.12. Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ của năm học 2022-2023; rà soát quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện có hiệu quả kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

2.13. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tổ chức tiêm vắc xin phòng chống dịch Covid-19 theo kế hoạch, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở y tế; đảm bảo công tác thu dung điều trị tại cơ sở y tế, tổ chức hiệu quả giám sát và điều trị tại nhà; chủ động phòng ngừa các loại dịch bệnh; thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác y tế, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế giỏi chuyên môn nghiệp vụ, vững vàng

về tư tưởng chính trị, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tinh thần trách nhiệm.

2.14. Triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các ngày lễ lớn, các hoạt động mừng Đảng mừng Xuân năm 2023; ban hành các văn bản về xây dựng đời sống văn hóa – gia đình; thực hiện đề án phát thanh tiếng S'tiêng; tổ chức kiểm tra liên ngành văn hóa, xã hội năm 2023; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan; triển khai các hoạt động Văn hóa, gia đình, thể thao, du lịch, bảo tồn...; tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hoá, thể thao từ huyện đến cơ sở; huy động mọi nguồn lực xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao thực hiện theo cơ chế nhà nước và nhân dân cùng làm.

2.15. Triển khai kế hoạch giảm nghèo năm 2023, phấn đấu giảm từ 0,5 – 1% hộ nghèo theo Nghị quyết huyện Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của HĐND huyện nhiệm kỳ 2021 – 2025; trình Ban Thường vụ huyện ủy Kế hoạch thực hiện 02 đề án “Đề án tăng cường giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” và “Đề án thu hút, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, định hướng năm 2030”.

16. Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN; tăng cường đôn đốc các đơn vị nợ bảo hiểm nộp tiền đúng thời hạn quy định; tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT bằng nhiều hình thức; đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, giải quyết các thủ tục hành chính nhanh, gọn, kịp thời, hướng đến sự hài lòng của người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT.

2.17. Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn huyện theo chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ của tổ chức, cá nhân tôn giáo có nhu cầu đúng theo quy định.

2.18. Xây dựng, triển khai Kế hoạch thanh tra năm 2023; thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đúng quy định các đơn thư khiếu nại, tố cáo và tranh chấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện.

2.19. Tăng cường công tác xác minh điều kiện thi hành án, đôn đốc việc thi hành án; rà soát, phân loại việc thi hành án chính xác để có những biện pháp, giải pháp xử lý dứt điểm đối với từng vụ việc; đối với trường hợp đương sự cố tình né tránh việc thi hành án thì kiên quyết áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành; rà soát các vụ có đủ điều kiện để xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án.

2.20. Rà soát quy hoạch, bổ nhiệm một số chức danh lãnh đạo phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; khen thưởng kịp thời những trường hợp có thành tích tốt trong hoạt động và xử lý kỷ luật theo quy định các trường hợp vi phạm; tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ và nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR

INDEX) năm 2023; ứng dụng chữ ký số từng bước hướng đến mục tiêu chính quyền điện tử; tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.21. Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền PBGDPL năm 2023; tiếp tục thực hiện đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; thực hiện đúng quy định về công tác chứng thực và quản lý hộ tịch.

2.22. Tiếp tục củng cố quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường tuần tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Luật Giao thông đường bộ nhằm hạn chế tình hình tai nạn giao thông.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của UBND huyện.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- UBNDTTQVN huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP; CVVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Hòa



PHỤ LỤC

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 367/BC-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện Bù Đổng)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Kết quả thực hiện đến ngày 31/10/2022	Tỷ lệ	Kết quả ước thực hiện năm 2022	Tỷ lệ	Kế hoạch năm 2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)/(4)	(7)	(8) = (7)/(4)	(9)
1	Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản (theo giá hiện hành).	%	Tăng 4	Tăng 6	150	Tăng 6,2	155	Tăng 6,4
2	Giá trị sản xuất khu vực công nghiệp (theo giá hiện hành).	%	Tăng 10	Tăng 15	150	Tăng 19	190	Tăng 12
3	Giá trị sản xuất khu vực thương mại - dịch vụ (theo giá hiện hành)							
3.1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa.	%	Tăng 12	Tăng 17	141,67	Tăng 20	167	Tăng 12
3.2	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống.	%	Tăng 14	Tăng 32	228,57	Tăng 39	278,6	Tăng 14
4	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	336,7	391,868	116,38	410	122	350
5	Giải ngân vốn đầu tư công	%	95	221,356	55,08	385,833	96	95
6	Số xã hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới.	Xã	02	02	100	02	100	02
7	Số Hợp tác xã thành lập mới trong năm.	HTX	01	03	300	03	300	01
8	Giảm tỷ suất sinh.	‰	0,2 - 0,3	0,35	175 - 116,7	0,42	210 - 140	0,2 - 0,3
9	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi.	%	11,8	11,8	100	11,8	100	11,5

10	Duy trì xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế	Xã	14/16	14/16	100	14/16	100	15/16
11	Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 – 5 tuổi đến trường.	%	80	81,7	102,1	81,7	102,1	82
12	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường.	%	99,5	99,52	100,02	99,52	100,02	99,5
13	Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1.	%	100	100	100	100	100	100
14	Số bác sĩ trên vạn dân.	Bác sĩ	4,8	5,7	118,75	5,7	118,75	5,5
15	Tỷ lệ bao phủ BHYT.	%	85	72,95	85,82	92	108,24	93
16	Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm.	%	0,5 - 1	1,26	252 – 126	1,26	252 – 126	0,5 - 1
17	Giải quyết việc làm.	Người	6.500	6.893	106,05	6.893	106,05	6.500
18	Lao động được qua đào tạo nghề.	Người	500	590	118	590	118	500
19	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.	%	98,5	98,5	100	98,5	100	98,5
20	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện.	%	99,86	99,86	100	99,86	100	99,86
21	Số trường công nhận đạt chuẩn Quốc gia.	Trường	03	04	133,33	12	400	12
22	Tỷ lệ che phủ rừng.	%	36	36,23	100,64	36,23	100,64	36,23
23	Công tác tuyển quân và xây dựng lực lượng DQTV.	%	100	100	100	100	100	100